

# **Bộ Thông tin và Truyền thông**

## **BỘ CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ MẠNG 5G (Phiên bản 1.0)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày / /2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

**Hà nội - 2020**

## MỤC LỤC

1	Mục đích ban hành .....	3
2	Bộ chỉ tiêu chất lượng dịch vụ mạng 5G.....	3
2.1	Tốc độ tải dữ liệu trung bình .....	3
2.1.1	Định nghĩa.....	3
2.1.2	Yêu cầu .....	3
2.1.3	Phương pháp xác định .....	3
2.2	Thời gian trễ truy nhập trung bình.....	3
2.2.1	Định nghĩa.....	3
2.2.2	Yêu cầu .....	3
2.2.3	Phương pháp xác định .....	3

## **1 Mục đích ban hành**

Tài liệu này ban hành Bộ tiêu chí về chất lượng dịch vụ viễn thông trên mạng thông tin di động mặt đất 5G triển khai tại Việt Nam để hướng dẫn cơ quan, tổ chức xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, thiết lập mạng và đánh giá chất lượng dịch vụ trên mạng 5G.

## **2 Bộ chỉ tiêu chất lượng dịch vụ mạng 5G**

Bộ chỉ tiêu về chất lượng dịch vụ mạng 5G gồm các yêu cầu sau:

### **2.1 Tốc độ tải dữ liệu trung bình**

#### **2.1.1 Định nghĩa**

Tốc độ tải dữ liệu trung bình gồm: tốc độ tải xuống trung bình và tốc độ tải lên trung bình:

- Tốc độ tải xuống trung bình là tỷ số giữa tổng tốc độ tải xuống của các mẫu đo trên tổng số mẫu đo theo hướng xuống.
- Tốc độ tải lên trung bình là tỷ số giữa tổng tốc độ tải lên của các mẫu đo trên tổng số mẫu đo theo hướng lên.

Trong đó:

- Tốc độ tải xuống của từng mẫu đo là tỷ số giữa tổng dung lượng tệp dữ liệu tải xuống trên tổng thời gian tải xuống của mẫu đo đó.
- Tốc độ tải lên của từng mẫu đo là tỷ số giữa tổng dung lượng tệp dữ liệu tải lên trên tổng thời gian tải lên của mẫu đo đó.

#### **2.1.2 Yêu cầu**

- Tốc độ tải dữ liệu trung bình hướng xuống:  $\geq 100$  Mbit/s
- Tốc độ tải dữ liệu trung bình hướng lên:  $\geq 50$  Mbit/s
- 95% số mẫu tải hướng xuống:  $\geq 30$  Mbit/s

#### **2.1.3 Phương pháp xác định**

Sử dụng phương pháp đo mô phỏng, tải tệp dữ liệu từ/tới máy chủ dành riêng, tổng số mẫu thực hiện đo kiểm 1.500 mẫu. Khoảng thời gian thực hiện đo kiểm hai mẫu liên tiếp từ cùng một UE tối thiểu là 30 s.

### **2.2 Thời gian trễ truy nhập trung bình**

#### **2.2.1 Định nghĩa**

Trễ truy nhập là khoảng thời gian (ms) từ lúc gửi gói tin tới khi đích xác nhận đã nhận được gói tin. Yêu cầu này áp dụng đối với kịch bản sử dụng eMBB và URLLC.

Thời gian trễ truy nhập trung bình là trung bình cộng các khoảng thời gian trễ truy nhập.

#### **2.2.2 Yêu cầu**

Thời gian trễ truy nhập trung bình:  $\leq 50$  ms

#### **2.2.3 Phương pháp xác định**

Sử dụng phương pháp đo mô phỏng, tổng số mẫu thực hiện đo kiểm 1.500 mẫu. Khoảng thời gian thực hiện đo kiểm hai mẫu liên tiếp từ cùng một UE tối thiểu là 30 s.